TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 3 – 2020
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hứa Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vũ Bằng

2. Bà Nguyễn Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huệ, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 769/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Huỳnh Đ, sinh năm: 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ông T, xã L A, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Thành C, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R L A, xã Kh H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 11/11/2019, chị Trương Huỳnh Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thành C xác lập quan hệ hôn nhân và chung sống vợ chồng vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L A, huyện T, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục, tập quán và được gia đình hai bên chấp thuận.

Quá trình chung sống, chị Đ cho rằng giữa chị và anh C luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã nên chị và anh C không còn chung sống vợ chồng nhiều năm nay. Do đó, chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị Đ xác định giữa chị và anh C có 02 con chung là Phạm Mỹ Tr, sinh ngày 19/6/1995 và Phạm Thùy D, sinh ngày 08/6/2000. Hiện các con của chị và anh C đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Đ xác định vợ, chồng chị không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Đ khai nhận giữa vợ, chồng chị không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng chị.

* Đối với anh Phạm Thanh C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến phiên tòa để tham gia hòa giải và xét xử vụ án thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Về loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Tranh chấp giữa chị Đ và anh C là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của anh C: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến phiên tòa để tham gia hòa giải và xét xử vụ án thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của chị Đ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Huỳnh Đ và anh Phạm Thành C xác lập quan hệ vợ, chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn vào năm 1995 và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế là có nhiều mâu thuẫn, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ, chồng anh chị có nhiều điểm bất đồng, không hòa hợp nhau, thường xuyên cải vã, kéo dài nhiều năm, mỗi người có cuộc sống và mối quan hệ riêng tư, không quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đ được ly hôn với anh C là có cơ sở.

[3] Về con chung: Cháu Phạm Mỹ Tr, sinh ngày 19/6/1995 và Phạm Thùy D, sinh ngày 08/6/2000, hiện đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ xác định vợ, chồng chị không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Đ khai nhận giữa vợ, chồng chị không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng chị nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Huỳnh Đ về việc ly hôn anh Phạm Thành C.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Đ phải chịu 300.000đ. Ngày 05 tháng 12 năm 2019, chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 2944 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đ và anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã L A, huyện T;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải